

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 92/2019/HSST

Ngày 13/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Liên Sơn**

Hội thẩm nhân dân: ông **Đinh Thiện Tuy**

Bà Lê Thị Tân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thúy Hương**- Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2019/HSST ngày 30/5/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/QĐXX -ST ngày 03/6/2019, đối với bị cáo:

Trần Thế D- Sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 4, hẻm 17 ngách 24 ngõ 295, phố B, phường M, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trần Thế B; Họ tên mẹ: Lưu Thị H; Có vợ đã ly hôn là Ngô Thị Tuyết L; Có 02 con;

Tiền án:

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 171/HSST ngày 22/01/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 03 năm về tội Chống người thi hành công vụ.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 377/HSST ngày 14/6/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số 883/HSST ngày 29, 30 và 03/12/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 08 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 377/HSST ngày 14/6/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 năm tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/02/2001.

Bản án hình sự phúc thẩm số 1289/PTHS ngày 06/9/2002, của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao đã giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2015.

- Tiền sự: Không.

Bắt quả tang ngày 10/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội;

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/12/2018, Trần Thế D nhận được điện thoại của nam thanh niên từ số 0343767494 gọi vào số máy 0901729233 của D, đề hỏi mua 04 gói ma túy loại Heroin. D đồng ý bán và thỏa thuận giá 04 gói heroin là 400.000đ(Bốn trăm nghìn đồng), giao ma túy tại khu vực cổng Bệnh viện Quân đội 108, số 1 phố Trần Hưng Đạo, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau khi thỏa thuận xong với người mua ma túy, D điều khiển xe máy SYM Attila, biển kiểm soát 52F2-6644, đi đến khu vực ngã ba Thanh Nhàn- Võ Thị Sáu. Tại đây D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 04 gói Heroin với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, D cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe máy đi đến địa điểm giao ma túy cho người mua. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi D đang chuẩn bị giao ma túy cho người thanh niên mua ma túy thì bị Công an phường Bạch Mai phát hiện, bắt quả tang. Nam thanh niên mua ma túy của D bỏ chạy thoát và đánh rơi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ-đen và 170.000đ. D đã tự giác giao nộp cho Công an 04 gói giấy màu vàng đang cầm trong lòng bàn tay trái. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của D: 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, 01 xe máy SYM Attila, biển kiểm soát 52F2-6644 và số tiền 320.000đ(Ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Theo Bản kết luận giám định số 9372/KLGD-PC09 ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội: Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy màu vàng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,178gam.

Tại cơ quan điều tra, D đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra D còn khai: ngày 06/12/2018, D đã bán cho người thanh niên hỏi mua ma túy của D 02 gói Heroin với giá 200.000đ, hưởng lợi 50.000đ. Địa điểm D bán ma túy ngày 06/12/2018 cũng là trước cửa Bệnh viện 108.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải D đến địa điểm mua ma túy, nhưng D không xác định được người bán ma túy cho D, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra số điện thoại 0343767494 đã gọi hỏi mua ma túy của D. Đã xác định được số điện thoại đăng ký tên chị Trần Thị Hải N. Chị N khai đã không sử dụng chiếc sim trên từ tháng 10/2018. Vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe máy SYM Attila, biển kiểm soát 52F2-6644 thu giữ của D; Quá trình điều tra xác minh xe đăng ký mang tên chị Trần Thị Thu T (Địa chỉ: 58A BC, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh). Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra cho Công an quận 3 để ghi lời khai của chị T, nhưng đến nay chưa có kết quả. Ngày 26/4/2019, Cơ quan điều tra đã tác tài liệu liên quan đến chiếc xe máy thu giữ của D, để điều tra làm rõ sau.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu vàng thu giữ của D: quá trình điều tra xác định D sử dụng điện thoại để giao dịch mua bán ma túy.

Đối với số tiền 320.000đ; D khai là tiền tiết kiệm mà có.

Tại Bản cáo trạng số 96/CT/VKS-HS ngày 14/5/2019, VKSND quận Hai Bà Trưng đã truy tố Trần Thế D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng căn cứ lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra, xác định bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Thế D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử phạt: Trần Thế D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 05 triệu đồng

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,178 gam ma túy loại Heroin.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu vàng thu giữ của D; Trả lại D số tiền 320.000đ.

Buộc D truy nộp sung công quỹ 50.000đ

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ-đen và số tiền 170.000đ do người mua ma túy của D bỏ lại: đây là tài sản liên quan đến tội phạm: Tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng xác định Bản án hình sự phúc thẩm số 1289/PTHS ngày 06/9/2002, của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt quá 03 năm, nên bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Thế D công nhận nội dung bản cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát là đúng hành vi bị cáo thực hiện. Bị cáo xác nhận có tội, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Căn cứ Bản kết luận giám định số 9372/KLGD-PC09 ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội; Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Ngày 10/12/2018, bị cáo Trần Thế D đã có hành vi mua 0,178gam ma túy loại Heroin cất giữ trong người, nhằm mục đích bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Khi bị cáo đang bán ma túy tại cổng Bệnh viện Quân đội 108, số 1 phố Trần Hưng Đạo, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, thì bị tổ Công an phường Bạch Mai kiểm tra hành chính, bắt quả tang, thu giữ ma túy. Tại cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận ngày 06/12/2019 đã bán 02 gói Heroin với giá 200.000đ cho người mua ma túy ngày 10/12/2019.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhà nước đang dùng mọi biện pháp để ngăn chặn tệ nạn ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy để bán lại cho những người nghiện ma túy khác, với mục đích kiếm lời. Hành vi của các bị cáo làm gia tăng những người nghiện ma túy, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán

trái phép chất ma túy. Bị cáo bán ma túy hai lần trong hai ngày khác nhau, nên bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nhân thân của bị cáo có Bản án hình sự phúc thẩm số 1289/PTHS ngày 06 tháng 9 năm 2002, của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tối cao. Bản án này bị cáo bị tổng hợp hình phạt của hai bản án với mức hình phạt 16 năm tù. Tại bản án này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự” Tái phạm”.

Bản án này, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2015. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự: thời hạn xóa án tích của bản án này là 05 năm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này vào ngày 10/12/2019 là chưa được xóa án. Vì vậy bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung “ Tái phạm nguy hiểm” tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng căn cứ khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự để cho rằng bị cáo đã được xóa án tích là không hiểu đúng quy định của khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo biết rõ tính nguy hiểm cho xã hội của ma túy, biết rõ pháp luật cấm mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi vẫn thực hiện hành vi. Vì vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm về ma túy.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tại cơ quan điều tra, bị cáo tự khai nhận hành vi bán ma túy ngày 06/12/2018, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: - 0,178gam ma túy loại Heroin thu giữ của bị cáo(lưu giữ trong 01 bì giấy đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trần Thế D) là chất gây nghiện bị cấm lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Trần Thế D: xét thấy đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 320.000đ(Ba trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của D: Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ-đen và số tiền 170.000đ do người mua ma túy của D bỏ lại: đây là tài sản liên quan đến tội phạm: Tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo khai bán ma túy ngày 06/12/2019 thu lời 50.000đ. Đây là tiền thu lợi bất chính, nên buộc bị cáo truy nộp sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt Trần Thế D **08** (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 10/12/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo.

Xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã được niêm phong, bên trong có 04 gói giấy màu vàng chứa 0,178 gam ma túy loại Heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Trần Thế D.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 352518061432337/01, số Imei2: 352518061432345/01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ-đen, số Imei1: 359430064536564, số Imei2: 359430064536572.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 13/5/2019).

- Trả lại bị cáo số tiền 320.000đ(Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/5/2019), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 170.000đ(Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/5/2019).

- Buộc bị cáo truy nộp sung công quỹ số tiền 50.000đ.

Về án phí: Bị cáo Trần Thế D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- THA Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

Hoàng Liên Sơn